

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 01/2018/HNGĐ

Ngày: 22/01/2018

V/v tranh chấp Ly hôn giữa chị N
và M

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tài Hòa và bà Đào Thị Vân;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2017/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N – sinh năm 1995, (có mặt).

Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;

Hiện trú tại: Thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm 1995, (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Ấp Đồn, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày: chị và anh Nguyễn Tiến M kết hôn ngày 04/9/2015, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn phát sinh từ bất đồng quan điểm, lối sống không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Theo chị thì anh M là người ham chơi, lười lao động, tuy đã có vợ con nhưng anh không chịu tìm công việc mà chỉ thường xuyên đi chơi và còn có biểu hiện quan hệ ngoại tình, không chung thủy dẫn tới đời sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn. Tình trạng trên kéo dài từ lúc vợ chồng kết hôn đến nay và hiện nay anh chị vẫn không cải thiện được tình cảm, vợ chồng đã ly thân từ tháng 05/2017. Nay, chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn anh M.

Về con chung: anh, chị có 01 con chung là cháu: Cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 02/02/2016, hiện cháu đang ở với gia đình anh M. Khi ly hôn chị có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con vì cháu T còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N đã cung cấp các chứng cứ bao gồm: giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Yên Trung cấp ngày 04/9/2015; bản sao giấy khai sinh của cháu Nguyễn Tiến T; giấy xác nhận nhân khẩu và chứng minh thư nhân dân.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/12/2017 phía bị đơn là anh Nguyễn Tiến M trình bày: anh xác nhận lời trình bày của chị N về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như thời điểm xảy ra mâu thuẫn, song anh cho rằng nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, mỗi lần như vậy chị N lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ, bỏ mặc chồng con, anh đã nhiều lần khuyên can chị N nhưng chị vẫn không thay đổi mà có thái độ không tôn trọng anh, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị N có yêu cầu xin ly hôn anh cũng hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: anh M xác nhận vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 02/02/2016, hiện cháu đang ở với anh M. Khi ly hôn anh có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi cháu đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M không cung cấp thêm chứng cứ gì ngoài những lời khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh M vắng mặt và đã được Tòa án cho tiếp cận, công khai chứng cứ, anh đồng ý với các chứng cứ mà phía Nguyên đơn cung cấp tại Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, và xin được nuôi dưỡng con chung.

Về phía bị đơn là anh Nguyễn Tiến M có ý kiến không đồng ý ly hôn vì do con của anh, chị hiện nay còn nhỏ.

Trong phần tranh luận, chị N đối đáp cho rằng anh M không đồng ý ly hôn là chỉ vì muốn giữ con không cho chị nuôi dưỡng chứ bản thân anh chị hiện nay không còn tình cảm với nhau nên không thể về đoàn tụ với nhau được.

Về phía anh M không có ý kiến đối đáp, tranh luận.

Kết thúc phần tranh tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và sự chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Kiểm sát viên nhận xét kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng

xét xử vào nghị án. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phía các đương sự Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa tốt các quyền và nghĩa vụ của mình khi vắng mặt tại buổi hòa giải.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân, gia đình xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị N ly hôn với anh Nguyễn Tiến M.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Tiến T – sinh ngày 02/02/2016 cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Tiến M kết hôn ngày 04/9/2015 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo qui định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị về chung sống với nhau ngay và ở chung với bố mẹ anh M. Vợ chồng anh chị sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai anh chị có lối sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay. Nay chị N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị được ly hôn. Về phía anh M trong quá trình giải quyết cũng đã xác nhận về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng nhưng tại phiên tòa không đồng ý ly hôn với lý do vì con chung của anh chị còn nhỏ. Xem xét lời trình bày và yêu cầu của các đương sự, hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình chung sống vợ chồng giữa chị N và anh M đã xảy ra mâu thuẫn thời gian dài dẫn đến anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay, trong thời gian sống ly thân anh M cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vì vậy quá trình làm việc tại Tòa án anh cũng đã xác nhận về việc mâu thuẫn vợ chồng và có quan điểm đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay anh có quan điểm không đồng ý ly hôn nhưng lại không đưa ra được các giải pháp để vợ chồng hóa giải mâu thuẫn mà chỉ nêu được lý do là do con còn nhỏ. Qua đó Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tồn tại và kéo dài vì vậy nay cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Tiến M.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 02/02/2016, hiện nay cháu đang ở với anh M, khi ly hôn cả chị N và anh M đều có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu T.

Qua xem xét nguyện vọng của anh chị, Hội đồng xét xử xét thấy con chung của anh chị là cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 02/02/2016 tức cháu chưa bước qua

36 tháng tuổi, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014, về nguyên tắc, con dưới 36 tháng tuổi được ưu tiên giao cho người mẹ trực tiếp nuôi. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh và đời sống thực tế hiện nay của chị N, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: Chị N và anh M không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 97; 146; 147; 227; 232; 235; 264; 266; 267 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Tiến M.

2. Về nuôi dưỡng con chung: Giao con chung Nguyễn Tiến T, sinh ngày 02/02/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Tiến M trong việc thăm nom con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Nguyễn Thị N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003615 ngày 28/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Tuấn Anh

(Đã ký)

